

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. LIÊN CHIỀU-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2024/HSST

Ngày: 23/4/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo và ông Vũ Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Minh T**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1981; tại: Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai hộ, sinh năm 1947 và bà: Phạm Thị Ái L, sinh năm 1958; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất có vợ: Phan Thị Ánh S, sinh năm 1987 có 03 người con tên là Mai Bảo N, sinh năm 2010 và Mai Tấn Bình A, sinh năm 2015; Mai Tấn Bình A, sinh năm 2020 tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 22/9/2023 bị Công an quận L ra Quyết định xử phạt hành chính số 716/QĐ-XPHC ngày 09/10/2023 với số tiền 1.500.000đ bị cáo đã nộp xong 08/11/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 tại Nhà tạm giam Công An thành phố Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Văn N1, sinh năm 1991; trú tại: Tổ H, phường phường H, quận L, TP ..(có mặt).

+ Bà **Phan Thị Ánh S**, sinh năm 1987; trú tại: Tổ F, phường H, quận L, TP ..(có mặt).

-Người chứng kiến: Ông Lê Đình Đ, sinh năm 1979; trú tại: Tổ B, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.(vắng Mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12h30' ngày 22/9/2023, tại khu vực đường A giao với đường K thuộc P. H, Q. L, TP., Đồn Biên phòng H thuộc Bộ, phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang Mai Minh T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bị bắt quả tang, trên tay phải T đang cầm một gói giấy nhỏ nhiều màu bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 gói giấy nhỏ nhiều màu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. *(Đã được niêm phong đánh ký hiệu G1).*

- 01 xe mô tô hiệu Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 43F1- 463.71 số khung: RLCSEC810KY0795; số máy: E3X8E-079585 đây là xe mô tô T sử dụng để đi mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động OPPO F11 màu xanh, có gắn thẻ sim số 0706.080.835 và 0903.296.328; có số IMEI1: 869874044328258 và IMEI2: 869874044328241- Đây là điện thoại T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 ví da màu đen và số tiền 3.000 đồng *(Ba nghìn đồng)*.

Ngoài ra, trong quá trình bắt giữ đối tượng T, lực lượng Đồn Biên phòng H phát hiện đối tượng Võ Văn N1 *(Sinh năm 1991, trú tại: G B Chung cư A, P. H, Q. L, TP.)* đang ở gần đó, có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở hiện nay của T tại nhà số B, đường A, P. H, Q. L, TP. không phát hiện thu giữ gì thêm.

Theo Kết luận giám định số 810/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Chất bột màu trắng trong các gói giấy trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng chất bột là: 0,148 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Mai Minh T và Võ Văn N1, những người liên quan, nhân chứng và tang vật thu giữ xác định:

Khoảng 09h00 ngày 22/9/2023, T đến một quán cà phê trên đường Đ, thuộc P. H, Q. L, TP. thì gặp N1. Tại đây, N1 hỏi mua ma túy của T với số tiền 500.000 đồng. Do không có sẵn ma túy nên T lấy tiền của N1 rồi điều khiển xe mô tô hiệu Janus màu đỏ gắn BKS: 43F1-463.71 *(Xe đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thị Ánh S - Sinh năm 1987. Trú tại: Tổ F, P. H, Q. L, TP. là vợ của T, xe mua trong thời kỳ hôn nhân)* đi đến kiệt 265 đường Lê Duẩn, Q. Thanh Khê, TP. Đà

Năng liên hệ với một người tên L1 *(Không rõ nhân thân lai lịch)* mua 01 gói ma túy heroin với giá 500.000 đồng. Sau đó, T gọi điện hẹn N1 đến đoạn đường A giao với Khu Công nghiệp H để giao ma túy, trên đường V ghé một quán cà phê bên đường *(Không rõ địa chỉ)* rồi vào nhà vệ sinh và lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T gói lại đưa về cho N1. Khi T đến điểm hẹn chuẩn bị đưa ma túy cho

N1 thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt quả tang như nêu trên. Ngoài ra, trước đó vào ngày 20/9/2023 T bán cho N1 một gói ma túy loại heroin với giá 500.000 đồng tại trước cổng Trường P, P. H, Q. L, TP ..

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với T và N1 đều dương tính với chất ma túy loại heroin. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy T thu lợi bằng ma túy chênh lệch để sử dụng.

Về xử lý vật chứng:

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý để chờ xử lý đối với 01 phòng bì đã được niêm phong chứa toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng thu giữ nói trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 13/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo M MinhTuân mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) 06 (sáu) tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” .

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu hoàn trả sau giám định số 810/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định là 0,072 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

- Tịch thu sung công quỹ:

+01 điện thoại di động hiệu oppo f11 màu xanh số IMEI 1:869874044328258,Số IMEI2:869874044328241 gắn sim số 0903296328, 0706080835.

- Tuyên trả lại cho bị cáo:

+01 ví da màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 3.000 đ (*Ba ngàn đồng*).

+Tuyên trả cho bà Phan Thị Ánh S 01 xe mô tô hiệu Janus màu đỏ gắn BKS: 43F1-463.71 (Xe đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thị Ánh S vợ bị cáo T).

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự : Buộc bị cáo phải nộp số tiền 05 đến 10 triệu đồng.

-Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn và hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Ánh S cho rằng chiếc xe BKS: 43F1-463.71, xe đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thị Ánh S vợ bị cáo T, bị cáo T dùng vào việc phạm tội bà không biết đồng thời chiếc xe này ba mẹ của bà

cho tiền mua trong thời kỳ hôn nhân bà xã định là tài sản riêng của bà, nên đề nghị HĐXX trả lại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Minh T:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lúc 12h30' ngày 22/9/2023, tại khu vực đường A giao với đường K thuộc P. H, Q. L, TP ., Đồn Biên phòng H thuộc Bộ, phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang Mai Minh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam ma túy, loại heroin nhằm mục đích bán lại cho Võ Văn N1. Trước đó, vào ngày 20/9/2023, T bán cho N1 một gói ma túy loại heroin với giá 500.000 đồng tại trước cổng Trường P, P. H, Q. L, TP .. T bán ma túy thu lợi bằng ma túy chênh lệch để sử dụng. Như vậy, Mai Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với khối lượng 0,148 gam ma túy, loại heroin.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại mà ma túy mang lại, biết rõ ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; Mặt khác, ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T chỉ ăn năn hối cải, bị cáo T có cha là ông Mai h được nhà nước phong tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bản thân bị cáo là đảng viên được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; thường xuyên hiến máu nhân đạo, vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân*:

+ Ngày 22/9/2023 khi bị bắt quả tang hành vi nói trên, xét nghiệm bị cáo T dương tính với ma túy nên Công an quận L ra Quyết định xử phạt hành chính số 716/QĐ-XPHC ngày 09/10/2023 với số tiền 1.500.000đ bị cáo đã nộp xong 08/11/2023.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì mục đích để có ma túy dùng cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 05 triệu đồng là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu hoàn trả sau giám định số 810/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định là 0,072 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

- Tịch thu sung công quỹ:

+01 điện thoại di động hiệu oppo f11 màu xanh số IMEI 1:869874044328258, Số IMEI2:869874044328241 gắn sim số 0903296328, 0706080835.

- Tuyên trả lại cho bị cáo:

+01 ví da màu đen (đã qua sử dụng , không kiểm tra chất lượng) và 3.000 đ (Ba ngàn đồng).

+Tuyên trả cho bà Phan Thị Ánh S xe mô tô hiệu Janus màu đỏ gắn BKS: 43F1-463.71 (Xe đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thị Ánh S vợ bị cáo T).

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024.

[6] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

Đối với người tên L1 đã bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Võ Văn N1 là người mua ma túy của T nhưng chưa nhận được ma túy từ T và bà Phan Thị Ánh S không biết T lấy xe mô gắn BKS: 43F1-463.71 sử dụng làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Mai Minh T và Võ Văn N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì HĐXX xét thấy chưa phù hợp vì tại phiên tòa bị cáo luôn quanh co, không tự thú khai ra 02 lần mua bán với ông Võ Văn N1 trước đó, lời khai bắt nhất sau đó đổi chất thì bị cáo mới thừa nhận, nên HĐXX không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên như lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Tội Danh:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo **Mai Minh T** phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo **Mai Minh T 08 (tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam **22/9/2023**.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu hoàn trả sau giám định số 810/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an T Hoàn lại sau giám định là 0,072 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

- Tịch thu sung công quỹ:

+01 điện thoại di động hiệu oppo f11 màu xanh số IMEI 1:869874044328258, Số IMEI2:869874044328241 gắn sim số 0903296328, 0706080835.

- Tuyên trả lại cho bị cáo:

+01 ví da màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) và 3.000 đ (Ba ngàn đồng).

+Tuyên trả cho bà Phan Thị Ánh S xe mô tô hiệu Janus màu đỏ gắn BKS: 43F1-463.71 (Xe đứng tên chủ sở hữu là chị Phan Thị Ánh S vợ bị cáo T).

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo **Mai Minh T** phải nộp phạt số tiền 05 (năm) triệu đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mai Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N1 và bà Phan Thị Ánh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA dân sự quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hoàng